TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Văn Chấn, ông Nguyễn Văn Thụ.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47A/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2024 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 59A/2024/QĐHPT - ST ngày 04/6/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ban Thị L, sinh năm 1994 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đào Lạng, xã BL, LN, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai chị Ban Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 2019 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Lũng cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Đào Lạng, xã Bắc Lũng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc không thể đoàn tụ được. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung cháu Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 05/01/20121 hiện cháu Anh ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết, chị hiện

đang làm công nhân lương tháng từ 8 -10 triệu đồng, chị có sổ tiết kiệm 110.000.000đ đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều nhần nhưng anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Ông Nguyễn Văn Pha (bố đẻ của anh H) ở cùng địa chỉ xác nhận anh H đi làm ăn xa vẫn thường xuyên liên lạc về nhà nhưng địa chỉ cụ thể làm ở đâu ông có hỏi anh H nhưng anh H không nói rõ. Sau khi nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, ông đã giao lại cho anh H như cam kết với Tòa án anh H đã nhận được và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Ban Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị L nuôi con Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 05/01/2021. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Bàn Thị L và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đào Lạng, xã BL, LN, BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh H tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án làm việc cũng như tham gia phiên tòa xét xử vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Ban Thị L kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh chị có đăng ký kết hôn. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, anh H biết chị L gửi đơn ly hôn nhưng anh H không đến Tòa án làm việc cũng không đưa ra ý kiến điều đó chứng tỏ anh không có ý định hàn gắn tình cảm. HĐXX thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị L anh H mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 1 con chung cháu Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 05/01/2021 hiện cháu Anh đang ở với ở với chị L. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của đương sự là chính đáng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị L nuôi con Nguyễn Huyền Anh cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ban Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Ban Thị L nuôi con Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 05/01/2021. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3.*Về án phí*: Chị Ban Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 17/4/2024 theo biên lai thu số 0008189.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bắc Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự